

BÀI 21

XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC ĐẤU TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở MIỀN NAM (1954 - 1965)

Câu 1. Sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp(1946-1954) kết thúc, miền Bắc đã cơ bản hoàn thành cuộc cách mạng nào?

- A. cách mạng văn hóa.
- B. cách mạng ruộng đất.
- C. cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 2. Ngày 10-10-1954 đi vào lịch sử Việt Nam với ý nghĩa là

- A. ngày giải phóng thủ đô.
- B. ngày kí Hiệp định Giơ -ne-vơ.
- C. ngày quân Pháp rút khỏi miền Bắc.
- D. ngày TW Đảng và Bác Hồ về Hà Nội.

Câu 3. Thủ đô Hà Nội được giải phóng vào thời gian nào ?

- A. 10-10-1954.
- B. 10-10-1955.
- C. 16-5-1954.
- D. 16-5-1955.

Câu 4. Ngày 16-5-1955, gắn với sự kiện nào sau đây ở miền Bắc Việt Nam

- A. quân Pháp rút khỏi Hà Nội.
- B. quân Pháp rút khỏi Hải Phòng.
- C. quân Pháp rút khỏi Quảng Ninh.
- D. quân ta tiếp quản thủ đô.

Câu 5. Miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng vào thời gian nào ?

- A. 10-1-1954.
- B. 01-01-1955.
- C. 15-6-1955.
- D. 16-5-1955.

Câu 6. Điều khoản nào của Hiệp định Giơ -ne-vơ chưa được thực hiện khi Pháp rút khỏi miền Nam Việt Nam tháng 5-1956 ?

- A. các bên thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.
- B. tổ chức hiệp thương tổng tuyển cử để thống nhất hai miền Nam - Bắc.
- C. các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyên quân, chuyên giao khu vực.
- D. lấy vĩ tuyến 17(sông Bến Hải-Quảng Bình) làm giới tuyến quân sự tạm thời.

Câu 7. Ngay sau khi Hiệp định Giơ -ne-vơ được kí kết, Mĩ liền thay thế Pháp và dựng lên chính quyền tay sai nào ở miền Nam Việt Nam là

- A. chính quyền Bảo Đại.
- B. chính quyền Nguyễn Văn Thiệu.
- C. chính quyền Trần Trọng Kim.
- D. chính quyền Ngô Đình Diệm.

Câu 8. Ngô Đình Diệm được Mĩ dựng lên làm tổng thống chính phủ bù nhìn ở miền Nam Việt Nam thay cho

- A. Bửu Lộc.
- B. Bảo Đại.
- C. Đồng Khánh.
- D. Dương Văn Minh.

Câu 9. Mục đích của Mĩ trong việc thay chân Pháp ở miền Nam Việt Nam là

- A. giúp đỡ nhân dân miền Nam Việt Nam khắc phục hậu quả của chiến tranh.
- B. thực hiện các điều khoản của Hiệp định Giơ -ne-vơ mà Pháp chưa thi hành.
- C. biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ.
- D. thực hiện ý đồ kéo dài và quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương của Mĩ.

Câu 10. Đặc điểm nổi bật nhất của tình hình nước ta sau khi Hiệp định Giơ -ne-vơ năm 1954 về vấn đề Đông Dương được kí kết là

- A. Pháp chấm dứt chiến tranh và các hành động quân sự với 3 nước Đông Dương.
- B. đất nước tạm thời bị chia cắt làm 2 miền với hai chế độ chính trị khác nhau.
- C. Ngô Đình Diệm lên nắm quyền, Mĩ âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam.
- D. Pháp rút khỏi miền Bắc, miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng.

*Câu 11. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng nhiệm vụ cách mạng của 2 miền Nam-Bắc sau Hiệp định Giơ -ne-vơ*

- A. đất nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội.
- B. miền Bắc tiến hành cải cách ruộng đất.
- C. miền Bắc tiến hành hàn gắn vết thương, khôi phục kinh tế.
- D. miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân

Câu 12. Để biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, thành căn cứ quân sự ở Đông Dương và Đông Nam Á, Mĩ đã làm gì?

- A. giúp đỡ nhân dân miền Nam Việt Nam khắc phục hậu quả của chiến tranh.
- B. thực hiện các điều khoản của Hiệp định Giơ -ne-vơ mà Pháp chưa thi hành.
- C. viện trợ cho Pháp để kéo dài và quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương .
- D. dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam.

Câu 13. Nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau Hiệp định Giơ -ne-vơ năm 1954 về vấn đề Đông Dương là

- A. tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- B. tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp.
- C. chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. tiến hành đấu tranh chống lại Mĩ - Diệm.

Câu 14. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam sau Hiệp định Giơ -ne-vơ năm 1954 về vấn đề Đông Dương là

- A. tiến hành cách mạng ruộng đất.
- B. tiến hành kháng chiến chống Pháp.
- C. tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. tiếp tục cuộc cách mạng dân chủ nhân dân, chống Mĩ - Diệm.

Câu 15. Chủ trương cải cách ruộng đất ở miền Bắc từ 1954- 1956 được Đảng và chính phủ đưa ra khi

- A. đất nước ta hoàn toàn giải phóng.
- B. miền Bắc được giải phóng.
- C. miền Nam được giải phóng.
- D. đất nước đang trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Câu 16. Khẩu hiệu nào dưới đây được Đảng ta đề ra ngay từ khi thành lập(1930) đã trở thành hiện thực sau cải cách ruộng đất và sửa sai(1954 - 1957)

- A. “Đả đảo đế quốc”
- B. “ Đả đảo phong kiến”
- C. “Người cày có ruộng”
- D. “Độc lập-tự do-hạnh phúc”

Câu 17. Chọn câu trả lời đúng nhất trong số các câu từ A đến D để điền vào chỗ trống hoàn thiện đoạn tư liệu nói về chủ trương cải cách ruộng đất của Đảng và Chính phủ sau thắng lợi của kháng chiến chống Pháp:

“Căn cứ vào hoàn cảnh thực tế ở miền Bắc và yêu cầu về quyền lợi kinh tế, chính trị của nông dân, (a) liên minh công-nông, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất Đảng và chính phủ quyết định “ (b) phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất” (SGK Lịch sử 12-trang 159-NXBGD 2016)

- A. a.củng cố,b. đẩy mạnh.
- B. a.tăng cường, b. đẩy mạnh.
- C. a. đoàn kết, b. tăng cường.

D. a. đẩy mạnh, b. củng cố.

*Câu 18. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân miền Bắc tiến hành cải cách ruộng đất*

- A. yêu cầu về quyền lợi kinh tế, chính trị của nông dân.
- B. nhằm củng cố khối liên minh công - nông.
- C. nhằm mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.
- D. khẩu hiệu “người cày có ruộng” đã trở thành hiện thực.

*Câu 19. Nội dung nào dưới đây **không** phải là thắng lợi của miền Bắc trong cải cách ruộng đất*

- A. đưa nông dân lên địa vị làm chủ ở nông thôn.
- B. đưa khẩu hiệu “người cày có ruộng” thành hiện thực.
- C. củng cố tăng cường khối liên minh công-nông.
- D. đưa nông dân vào các hợp tác xã nông nghiệp.

Câu 20. Từ năm 1954 - 1956 miền Bắc đã tiến hành bao nhiêu đợt cải cách ruộng đất?

- A. 4 đợt cải cách.
- B. 5 đợt cải cách.
- C. 6 đợt cải cách.
- D. 7 đợt cải cách.

Câu 21. Qua đợt cải cách ruộng đất 1954 - 1956, miền Bắc đã thực hiện triệt để khẩu hiệu nào

- A. “ tấc đất, tấc vàng”
- B. “ tăng gia sản xuất”
- C. “ người cày có ruộng”
- D. “ không bỏ ruộng đất hoang”

*Câu 22. Biểu hiện nào dưới đây **không** phải là sai lầm của Đảng và chính phủ ta trong việc thực hiện cải cách ruộng đất*

- A. đấu tố tràn lan, thô bạo đấu tố cả địa chủ kháng chiến.
- B. đấu tố những người thuộc tầng lớp trên có công với cách mạng.
- C. quy nhầm một số nông dân, cán bộ, đảng viên thành địa chủ.
- D. đã làm thay đổi bộ mặt của nông thôn miền Bắc.

Câu 23. Sau kháng chiến chống Pháp miền Bắc tiến hành cải cách ruộng đất và sửa sai trong khoảng thời gian nào ?

- A. 1954 - 1957.
- B. 1954 - 1956.

- C. 1954 - 1958.
- D. 1954 - 1960.

Câu 24. Chọn câu trả lời đúng trong số các câu từ A đến D để hoàn thiện kết luận sau về cải cách ruộng đất: “ Sau (a), bộ mặt nông thôn miền Bắc (b), khối liên minh công-nông được củng cố” (SGK Lịch sử 12-trang 159-NXBGD 2016)

- A. a.kháng chiến chống Pháp, b.tiêu điều xơ xác
- B. a. cải cách ruộng đất, b. có nhiều thay đổi.
- C. a. tịch thu ruộng đất, b. không có gì thay đổi.
- D. chia lại ruộng công, b. có nhiều thay đổi.

Câu 25. Sau Hiệp định Giơ-ne -vơ 1954 về Đông Dương, miền Bắc thực hiện nhiệm vụ nào đầu tiên trong số các nhiệm vụ dưới đây

- A. tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, nông thôn.
- B. thực hiện khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa.
- C. tiến hành công nghiệp hóa, trọng tâm là công nghiệp nặng.
- D. tiến hành cải cách ruộng đất, thực hiện chủ trương “người cày có ruộng”

Câu 26. Phương châm Đảng, nhà nước đã thực hiện trong cải cách ruộng đất ở miền Bắc từ năm 1954 - 1956 là

- A. tịch thu, trưng thu, trưng mua.
- B. lấy của người giàu chia cho người nghèo.
- C. chia lại ruộng đất công.
- D. quốc hữu hóa ruộng của tư nhân.

Câu 27. Đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau là đặc điểm nổi bật của tình hình nước ta sau khi kí Hiệp định nào ?

- A. Hiệp định sơ bộ.
- B. Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- C. Hiệp định Pa-ri.
- D. Hiệp ước Hoa-Pháp.

Câu 28. Khối liên minh công-nông ở miền Bắc được củng cố hơn với sự kiện nào ?

- A. miền Bắc tổ chức hội nghị nông dân.
- B. tổ chức Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc.
- C. miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng.
- D. miền Bắc hoàn thành cải cách ruộng đất.

Câu 29. Khẩu hiệu “người cày có ruộng” phản ánh quá trình đưa giai cấp nào làm chủ nông thôn của Đảng ta ?

- A. giai cấp công nhân.
- B. giai cấp nông dân.
- C. giai cấp địa chủ.
- D. giai cấp tư sản.

Câu 30. Từ năm 1954 - 1957, Đảng và chính phủ lãnh đạo nhân dân miền Bắc thực hiện nhiệm vụ gì ?

- A. tiến hành cải cách ruộng đất và sửa sai.
- B. tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, nông thôn.
- C. tiến hành công nghiệp hóa-hiện đại hóa miền Bắc.
- D. thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa trong công nghiệp.

BÀI 22.

NHÂN DÂN HAI MIỀN TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC.NHÂN DÂN MIỀN BẮC VỪA CHIẾN ĐẤU VỪA SẢN XUẤT

1965 – 1973

Câu 1. Sau thất bại của chiến lược “ chiến tranh đặc biệt” Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh gì tại miền Nam Việt Nam ?

- A. Chiến lược “ Chiến tranh đơn phương”.
- B. Chiến lược “ Chiến tranh đặc biệt”.
- C. Chiến lược “ Chiến tranh cục bộ”.
- D. Chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 2. Hãy xác định lực lượng tham gia trong chiến lược “ Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở Miền Nam?

- A.Được tiến hành bằng quân đội tay sai.
- B. Được tiến hành bằng quân đội Sài gòn.
- C. Được tiến hành bằng lực lượng đồng minh của Mỹ, quân đội Sài gòn.
- D. Được tiến hành bằng lực lượng quân Mỹ, quân đồng minh của Mỹ và quân đội Sài gòn.

Câu 3.Vì sao đến giữa năm 1965, Mỹ chuyển sang chiến lược “ Chiến tranh cục bộ”?

- A. Chính phủ Mỹ muốn kết thúc nhanh chiến tranh ở Việt Nam.
- B. Chính phủ Mỹ muốn tạo điều kiện mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.
- C. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ bị phá sản.
- D. Mỹ sợ Trung Quốc đem quân sang chi viện cho Việt Nam.

Câu 4. Mĩ mở đầu chiến lược “Chiến tranh cục bộ” bằng cuộc hành quân vào địa phương nào?

- A. Hành quân vào thôn Vạn Tường (Quảng Ngãi).
- B. Hành quân vào Núi Thành (Quảng Nam).
- C. Hành quân “tìm diệt”.
- D. Hành quân Gianxon Xiti.

Câu 5. Chiến thắng nào mở ra khả năng đánh thắng quân Mĩ trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh cục bộ”?

- A. Chiến thắng “Áp Bắc”.
- B. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).
- C. Chiến thắng mùa khô thứ nhất (1965 – 1966).
- D. Chiến thắng mùa khô thứ hai (1966 – 1967).

Câu 6. Bước vào mùa khô thứ nhất (1965 – 1966) địch mở đợt phản công hướng chiến lược chính là

- A. Đông Nam Bộ và Liên khu V.
- B. Tây Nam Bộ và Liên khu IV.
- C. Căn cứ Dương Minh Châu.
- D. Vạn Tường (Quảng Ngãi).

Câu 7. Âm mưu của Mĩ khi mở cuộc hành quân Gianxon Xiti đánh vào căn cứ Dương Minh Châu (Bắc Tây Ninh) nhằm

- A. mở rộng “Áp chiến lược”.
- B. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- C. giành lại thế chủ động trên chiến trường.
- D. tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não của ta.

Câu 8. Từ mà Mĩ và chính quyền Sài Gòn gọi vùng đất do cách mạng nắm giữ là

- A. “đất thánh Va Ti Can”
- B. “đất thánh Việt Cộng”.
- C. đất cánh mạng.
- D. đất Việt Cộng.

Câu 9. Điểm mới trong âm mưu của Mĩ trong chiến lược “ Chiến tranh cục bộ” so với chiến lược “ Chiến tranh đặc biệt” là

- A. mở rộng chiến tranh xâm lược Cam-pu-chia.
- B. mở rộng chiến tranh xâm lược Lào.
- C. mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.
- D. mở rộng chiến tranh phá hoại Miền Bắc.

Câu 10. Đồng minh của Mĩ trong chiến tranh xâm lược Miền Nam gồm bao nhiêu nước?

- A. 4 nước.
- B. 5 nước.
- C. 6 nước.
- D. 7 nước.

Câu 11. Các nước Đồng minh của Mĩ trong chiến tranh xâm lược Miền Nam là

- A. Thái Lan, Ôx Trây lia, Niu Dilân.
- B. Anh, Pháp, ITaLia, Đức.
- C. Hàn Quốc, Thái Lan, Phi Líp Pin, Ôx Trây lia, Niu Dilân.
- D. Hàn Quốc, Trung Quốc, Anh, Pháp, Đức.

Câu 12. Chọn một câu trả lời đúng nhất trong số các câu từ A đến D để điền vào chỗ trống hoàn thiện đoạn tư liệu nói về ý nghĩa của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi):

“ Vạn Tường, được coi là (a) đối với quân Mĩ, mở đầu cao trào “ tìm Mĩ mà đánh (b)” trên khắp Miền Nam”.

- A. a. “ Ấp Bắc”, b. “lùng ngụy mà diệt”
- B. a. Điện Biên Phủ, b. tay sai mà diệt
- C. a. Sài Gòn, b. đánh cho ngụy nhào
- D. a. Hà Nội, b. đánh cho ngụy nhào.

Câu 13. Đến cuối năm 1967, Cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam được bao nhiêu nước lên tiếng ủng hộ?

- A. 40 nước
- B. 41 nước
- C. 42 nước

D. 43 nước

Câu 14. Thế trận mà quân dân ta đã sử dụng để đánh địch trong mùa khô thứ nhất (đông – xuân 1965- 1966) là

A. chiến tranh vũ trang nhân dân.

B. chiến tranh du kích.

C. chiến tranh nhân dân.

D. chiến tranh tổng lực.

Câu 15. Cuộc đấu tranh phá “ Ấp chiến lược” của quần chúng ở vùng nông thôn đã nhận được sự hỗ trợ của lực lượng nào?

A. Lực lượng công nhân.

B. Lực lượng tự vệ.

C. Lực lượng dân quân.

D. Lực lượng vũ trang.

Câu 16. Ở thành thị, công nhân, các tầng lớp lao động khác, học sinh, sinh viên, Phật tử, một số binh sĩ quân đội Sài Gòn... đấu tranh đòi

A. cơm áo, hòa bình.

B. Mỹ rút về nước, đòi tự do dân chủ.

C. tự do, dân sinh, dân chủ.

D. độc lập, tự do, hạnh phúc.

Câu 17. Mỹ đã mở bao nhiêu cuộc hành quân trong mùa khô thứ nhất (đông – xuân 1965- 1966) ?

A. 430 cuộc.

B. 440 cuộc.

C. 450 cuộc.

D. 460 cuộc.

Câu 18. Mỹ đã mở bao nhiêu cuộc hành quân trong mùa khô thứ hai (đông – xuân 1966- 1967)?

A. 895 cuộc.

B. 896 cuộc.

C. 897 cuộc.

D. 898 cuộc.

Câu 19. Cuộc hành quân lớn nhất của Mĩ và quân Đồng minh trong mùa khô thứ hai (đông – xuân 1966-1967) mang tên

A. “Ánh sáng sao”

B. “Bình định”

C. “Tìm diệt”

D. Gian Xon Xiti

Câu 20. Quân Mĩ vừa mới vào Miền Nam đã mở ngay cuộc hành quân “ tìm diệt” nhờ dựa vào

A. sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

B. ưu thế quân sự với quân số đông, vũ khí hiện đại.

C. sự tham gia nhiệt tình của quân đồng minh.

D. ưu thế về chính trị trong nước.

Câu 21. Âm mưu nào dưới đây **không** nằm trong âm mưu chiến tranh phá hoại Miền Bắc lần thứ nhất của Mĩ?

A. Phá tiềm lực kinh tế, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc.

B. Cứu nguy cho chiến lược “chiến tranh cục bộ” ở Miền Nam.

C. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào Miền Bắc và từ miền Bắc vào Miền Nam.

D. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay quyết tâm chống Mĩ của nhân dân ta ở hai miền đất nước.

Câu 22. Thất bại trong chiến lược chiến tranh nào buộc Mĩ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Hội nghị Pari?

A. Trong “chiến tranh đặc biệt”.

B. Trong “Việt Nam hóa chiến tranh”.

C. Trong “ chiến tranh cục bộ”.

D. Trong chiến tranh phá hoại Miền Bắc lần thứ 2.

Câu 23. Tổng thống nào của nước Mĩ đã quyết định áp dụng chiến lược “chiến tranh cục bộ” ở Miền Nam Việt Nam?

A. Tổng thống Aixen hao.

B. Tổng thống Kennơđi.

C. Tổng thống Giôn xơn.

D. Tổng thống Ních xon.

Câu 24. Sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chiến lược “chiến tranh cục bộ”?

A. Chiến thắng mùa khô 1965 – 1966.

B. Chiến thắng mùa khô 1966 – 1967.

C. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.

D. Chiến thắng Plâyme, Đất Cuốc, Bàu Bàng.

Câu 25. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, miền Bắc luôn hướng về miền Nam với vai trò là

A. hậu phương lớn.

B. tiền tuyến lớn.

C. điểm trọng yếu .

D. mặt trận quan trọng.

Câu 26. Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Mỹ chuyển sang chiến lược

A. “Chiến tranh đặc biệt”

B. “Việt Nam hóa chiến tranh”

C. “Phi Mĩ hóa chiến tranh”

D. “chiến tranh Đông Dương”

Câu 27. Trong các cuộc hành quân mở rộng xâm lược Campuchia và Lào, Mỹ sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn như

A. lực lượng đi đầu ở Đông Dương.

B. lực lượng mũi nhọn ở Đông Dương.

C. lực lượng xung kích ở Đông Dương.

D. lực lượng đông nhất ở Đông Dương.

Câu 28. Để hạn chế sự giúp đỡ của Liên Xô và Trung Quốc đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta, Mỹ đã dùng thủ đoạn nào?

A. Dùng thủ đoạn chính trị.

B. Dùng thủ đoạn kinh tế.

C. Dùng thủ đoạn văn hóa.

D. Dùng thủ đoạn ngoại giao.

Câu 29. Sự kiện nổi bật nhất đã diễn ra vào ngày 6- 6 - 1969 tại miền Nam Việt Nam là

- A. thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.
- B. thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- C. thành lập Ủy ban giải phóng miền Nam Việt Nam.
- D. thành lập Hội thanh niên cứu quốc.

Câu 30. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam là

- A. chính phủ bất hợp pháp của nhân dân miền Nam.
- B. chính phủ bí mật của nhân dân miền Nam.
- C. chính phủ hợp pháp của nhân dân miền Nam.
- D. chính phủ đặc biệt của nhân dân miền Nam.

Câu 31. Để đập tan cuộc hành quân mang tên “ Lam Sơn - 719” của 4,5 vạn quân Mĩ và quân đội Sài Gòn , quân đội Việt Nam đã phối hợp với

- A. quân dân Campuchia.
- B. quân dân Thái Lan.
- C. quân dân Miền Điện.
- D. quân dân Lào.

Câu 32. Hướng tiến công chủ yếu của quân ta khi mở cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 là

- A. Quảng Trị.
- B. Thừa Thiên Huế.
- C. Đà Nẵng.
- D. Tây Nguyên.

Câu 33. Đến cuối tháng 6 - 1972, quân ta đã chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch là

- A. Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn.
- B. Huế, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ.
- C. Đà Nẵng, Sài Gòn, Đông Nam Bộ.
- D. Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.

Câu 434 Mĩ buộc phải tuyên bố “ Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam sau thất bại của chiến lược

- A. “ Chiến tranh đặc biệt”.
- B. “ Chiến tranh cục bộ”.
- C. “ Việt Nam hóa chiến tranh”.
- D. “ Đông Dương hóa chiến tranh”.

Câu 35. Mĩ lợi dụng mâu thuẫn Trung- Xô, thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô nhằm

- A. hạn chế sự giúp đỡ của các nước này với cuộc kháng chiến của Việt Nam.
- B. tạo cơ cho hai nước này gây chiến tranh với nhau.
- C. buôn bán vũ khí cho hai bên trong chiến tranh.
- D. khống chế hai nước về kinh tế- chính trị.

Câu 36. Chọn một câu trả lời đúng nhất trong số các câu từ A đến D để điền vào chỗ trống hoàn thiện đoạn tư liệu nói về âm mưu của Mĩ trong chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh:

“ Với chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh” , quân Mĩ và quân đồng minh rút dần khỏi chiến tranh để giảm(a) trên chiến trường, đồng thời là quá trình tăng cường lực lượng của quân đội Sài Gòn nhằm tận dụng(b).”

- A. a.xác chết,b.người còn sống.
- B. a.quân đồng minh,b.quân đội Sài Gòn.
- C. a.xương máu người Việt Nam,b.xương máu người Mĩ.
- D. a.xương máu người Mĩ,b. xương máu người Việt Nam.

Câu 37. Ý nghĩa lịch sử của cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 là:

- A. Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- B. Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chiến tranh thực dân mới của Mỹ.
- C. Đánh dấu sự sụp đổ căn bản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- D. Đánh dấu sự tan rã hoàn toàn của quân đội Sài Gòn.

Câu 38. Hướng tiến công chủ yếu của quân ta trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972 là:

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Liên khu V.

C. Quảng trị.

D. Tây Nguyên.

Câu 39. Vì sao nói thắng lợi của quân dân miền Bắc trong việc đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng đường không của đế quốc Mĩ là chiến thắng “Điện Biên phủ trên không”?

A. Vì cuộc chiến đấu xảy ra trên bầu trời Điện Biên Phủ.

B. Vì máy bay Mĩ bị bắn rơi nhiều nhất ở bầu trời Điện Biên Phủ

C. Vì chiến dịch đánh trả máy bay Mĩ mang tên “Điện Biên Phủ trên không”.

D. Vì tầm vóc chiến thắng của quân và dân miền Bắc nên thắng lợi này được coi như trận “Điện Biên Phủ”.

Câu 40. Lập trường của phái đoàn Việt Nam trong Hội Nghị Pari là:

A. Mĩ rút cổ vấn về nước.

B. Mĩ phải giải tán lực lượng Sài Gòn.

C. Mĩ giúp Việt Nam đánh ngụy quyền Sài Gòn.

D. Mĩ Phải rút hết quân Mĩ và quân Đồng minh ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Câu 41. Ý nghĩa lịch sử của việc kí kết Hiệp định Pari năm 1973 đối với nhân dân Việt Nam là:

A. Việt Nam hoàn toàn độc lập.

B. Kết thúc thắng lợi của cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mĩ.

C. Khẳng định thắng lợi to lớn của nhân dân ba nước Đông dương trong cuộc kháng chiến chống Mĩ.

D. Mở ra bước ngoặt mới cho cách mạng Việt Nam, tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

**Bài 23: KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC,
GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM (1973 – 1975)**

NHẬN BIẾT (18 câu)

Câu 1. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam họp tháng 7 năm 1973 là

- A. hội nghị lần thứ 15. B. hội nghị lần thứ 20.
C. hội nghị lần thứ 21. D. hội nghị lần thứ 23.

Câu 2. Vào khoảng thời gian nào ta mở đợt hoạt động quân sự ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ?

- A. Cuối năm 1973 – đầu năm 1974. B. Đầu năm 1975.
C. Cuối năm 1974 – đầu năm 1975. D. Đầu năm 1974.

Câu 3. Kế hoạch được Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra trong năm 1975 và 1976 là

- A. giải phóng hoàn toàn miền Bắc. B. giải phóng hoàn toàn miền Trung.
C. giải phóng hoàn toàn Việt Nam. D. giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 4. Chiến dịch mở đầu cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 là

- A. chiến dịch Buôn Ma Thuột. B. chiến dịch Tây Nguyên.
C. chiến dịch Huế - Đà Nẵng. D. chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 5. Trận đánh then chốt của chiến dịch Tây Nguyên là

- A. Kon Tum. B. Plâyku.
C. Buôn Ma Thuột. D. Đắc Lắc.

Câu 6. Ba chiến dịch lớn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 là

- A. Tây Nguyên, Buôn Ma Thuột, Huế - Đà Nẵng.
B. Tây Nguyên, Buôn Ma Thuột, Hồ Chí Minh.
C. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.
D. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Xuân Lộc.

Câu 7. Nơi diễn ra trận đánh nghi binh trong chiến dịch Tây Nguyên (3/1975) là

- A. Kon Tum và Buôn Ma Thuột. B. Plâyku và Kon Tum.
C. Buôn Ma Thuột và Đắc Lắc. D. Đắc Lắc và Kon Tum.

Câu 8. Thành phố được giải phóng vào ngày 26 tháng 3 năm 1975 là

- A. Huế.
- B. Đà Nẵng.
- C. Quảng Trị.
- D. Quảng Ngãi.

Câu 9. Thành phố được giải phóng vào ngày 29 tháng 3 năm 1975 là

- A. Huế.
- B. Đà Nẵng.
- C. Quảng Trị.
- D. Quảng Ngãi.

Câu 10. Chiến dịch Hồ Chí Minh là chiến dịch giải phóng

- A. thành phố Sài Gòn.
- B. thành phố Gia Định.
- C. Sài Gòn – Gia Định.
- D. Sài Gòn – Thủ Đức

Câu 11. 10 giờ 45 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã diễn ra sự kiện nào ở miền Nam?

- A. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức.
- B. Tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng.
- C. Tổng thống Ngô Đình Diệm bị ám sát.
- D. Dương Văn Minh lên giữ chức Tổng thống .

Câu 12. Ngày 21 tháng 4 năm 1975 đã diễn ra sự kiện nào ở miền Nam?

- A. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức.
- B. Tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng.
- C. Tổng thống Ngô Đình Diệm bị ám sát.
- D. Dương Văn Minh lên giữ chức Tổng thống .

Câu 13. 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975 đã diễn ra sự kiện nào ở miền Nam?

- A. Xe tăng của ta tiến vào Dinh Độc lập.
- B. Tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng.
- C. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.
- D. Châu Đốc được giải phóng.

Câu 14. Tỉnh cuối cùng ở miền Nam được giải phóng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 là

- A. Châu Đốc.
- B. Tây Ninh.
- C. An Giang.
- D. Cà Mau.

Câu 15. Hướng tấn công chủ yếu trong năm 1975 được Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định chọn là

- A. Kon Tum.
- B. Plâyku.
- C. Tây Nguyên.
- D. Đắc Lắc.

Câu 16. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh rút toàn bộ quân khỏi Tây Nguyên nhằm mục đích

- A. bảo vệ miền Nam Trung Bộ.
- B. giữ vùng duyên hải miền Trung.
- C. chiếm đóng miền Trung Trung Bộ.
- D. bảo vệ Nam Bộ.

Câu 17. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 diễn ra trong khoảng

- A. gần hai tháng.
- B. hơn hai tháng.
- C. gần ba tháng.
- D. hơn ba tháng.

Câu 18. Ngày 21-3-1975, trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 quân ta hình thành thế bao vây đối với

- A. thành phố Buôn Ma Thuột.
- B. thành phố Huế.
- C. thành phố Đà Nẵng.
- D. thành phố Sài Gòn.

THÔNG HIỂU (18 câu)

Câu 1. Cuối năm 1974 đầu năm 1975, ta mở đợt hoạt động quân sự Đông - Xuân, trọng tâm ở đâu?

- A. Đồng bằng Nam bộ.
- B. Trung Bộ
- C. Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.
- D. Nam Trung Bộ

Câu 2. Thắng lợi tiêu biểu nhất trong các hoạt động quân sự Đông-Xuân **Cuối năm 1974 đầu năm 1975** là

- A. chiến dịch Tây Nguyên.
- B. Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào.
- C. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long.
- D. Đánh bại cuộc hành quân “Lam Sơn 719” của Mĩ - ngụy Sài Gòn.

Câu 3. Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã quyết định đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam sau thắng lợi nào?

A. Chiến thắng Tây Nguyên.

B. Chiến thắng Phước Long.

C. Chiến thắng Bình Phước.

D. Chiến thắng Đường 9-Nam Lào.

Câu 4. Đảng đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong bối cảnh thuận lợi nào?

A. Mĩ cắt giảm viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.

B. Khả năng chi viện của miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam suy giảm.

C. Quân Mĩ và quân Đồng minh đã rút khỏi miền Nam, nguy mất chỗ dựa.

D. So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta, nhất là sau chiến thắng Phước Long.

Câu 5.

Câu 6. 17 giờ ngày 26-4-1975, quân ta tiến vào trung tâm Sài Gòn bằng mấy cánh quân?

A. Ba cánh quân.

B. Bốn cánh quân.

C. Năm cánh quân .

D. Sáu cánh quân.

Câu 7. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 bắt đầu và kết thúc bằng chiến dịch nào?

A. Tây Nguyên và Huế - Đà Nẵng.

B. Tây Nguyên và Hồ Chí Minh.

C. Tây Nguyên và Châu Đốc.

D. Huế - Đà Nẵng và Hồ Chí Minh.

Câu 8. Chiến dịch Hồ Chí Minh đã diễn ra trong bao nhiêu ngày?

A. 5 ngày.

B. 10 ngày.

C. 15 ngày.

D. 20 ngày.

Câu 9. Sự kiện nổi bật nào diễn ra lúc 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975 ở Sài Gòn?

A. Nội các Sài Gòn bị bắt toàn bộ.

B. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

C. Xe tăng ta tiến vào Dinh Độc Lập.

D. Tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng.

Câu 10. Mĩ và chính quyền Sài Gòn rơi vào trạng thái như thế nào sau khi hai phòng tuyến Phan Rang và Xuân Lộc bị chọc thủng?

A. Tinh thần càng thêm hoảng loạn.

B. Yên tâm để giữ Sài Gòn.

C. Bình tĩnh để đối phó với quân ta.

D. Tin tưởng vào sức mạnh vũ khí của mình.

Câu 11. Tổng thống Mĩ đã làm gì tại cuộc chiến ở Việt Nam sau khi mất Phan Rang (16/4/1975)?

A. Ra lệnh cho quân ngụy phản công chiếm lại.

B. Ra lệnh cho Mĩ tăng thêm viện trợ cho ngụy.

C. Ra lệnh rút quân về bảo vệ Sài Gòn.

D. Ra lệnh di tản hết người Mĩ khỏi Sài Gòn.

Câu 12. Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam chọn Tây Nguyên làm hướng tấn công chủ yếu trong năm 1975 vì

A. Tây Nguyên là vùng đông dân.

B. Tây Nguyên là vùng rộng lớn.

C. Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng.

D. Tây Nguyên là địa bàn không được sự quan tâm, đầu tư của Mĩ.

Câu 13. Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra kế hoạch giải phóng Huế - Đà Nẵng vì

A. Huế - Đà Nẵng là hai thành phố đông dân.

B. Huế - Đà Nẵng là hai thành phố giàu có.

C. Huế - Đà Nẵng là trung tâm văn hóa lớn của nước ta.

D. Huế - Đà Nẵng là những căn cứ quân sự lớn để bảo vệ Sài Gòn từ xa.

Câu 14. Một trong những ý nghĩa của chiến thắng Phước Long (1/1975) là

A. thất bại tạm thời của quân ngụy Sài Gòn.

B. chứng tỏ sự nỗ lực của Mĩ và chính quyền Sài Gòn.

C. chứng tỏ sức mạnh của chính quyền quyền Sài Gòn.

D. chứng tỏ sự suy yếu của quân đội Sài Gòn, khả năng thắng lớn của quân ta.

Câu 15. Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam nhấn mạnh cách mạng miền Nam tiếp tục con đường cách mạng bạo lực vì

A. Mĩ can thiệp hạn chế vào miền Nam.

B. lực lượng quân đội Sài Gòn đã suy yếu, bất lực.

C. lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị của ta ngày càng lớn mạnh.

D. Mĩ và chính quyền Sài Gòn đang phá hoại hòa bình, ngăn cản nhân dân ta thống nhất Tổ quốc.

Câu 16. Sau chiến thắng nào Đảng Lao động Việt Nam hoàn thành chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam?

- A. Chiến thắng Tây Nguyên.
- B. Chiến thắng Phước Long.
- C. Chiến thắng Buôn Ma Thuột.
- D. Chiến thắng Huế - Đà Nẵng.

Câu 17. Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975 vì

- A. ta có một hậu phương vững mạnh.
- B. mùa mưa sẽ khó khăn cho quân ta tấn công địch.
- C. thời cơ chiến lược đã đến sau chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
- D. Mỹ đang chuẩn bị tiếp viện khẩn cấp cho chính quyền Sài Gòn.

Câu 18. Một trong những ý nghĩa quốc tế của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) là

- A. cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi.
- B. đem đến hội chứng “sau Việt Nam” đối với nước Mỹ.
- C. làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ.
- D. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở các nước.

VẬN DỤNG THẤP (18 câu)

Câu 1. Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã có quyết định quan trọng nào từ Hội nghị trong bức hình dưới đây?



- A. Đề ra kế hoạch giải phóng miền Trung Trung Bộ.
- B. Đề ra kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội miền Bắc.
- C. Đề ra kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961-1965).
- D. Đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 2. Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã có quyết định quan trọng nào từ Hội nghị trong bức hình dưới đây?



- A. Mở chiến dịch Tây Nguyên.
- B. Mở chiến dịch Hồ Chí Minh.
- C. Mở chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

D. Chiến dịch đường 14 – Phước Long

Câu 3. Mĩ đã có hành động gì qua bức ảnh dưới đây?



- A. Mĩ lên đường tấn công Hà Nội.
- B. Mĩ rút khỏi miền Nam Việt Nam.
- C. Mĩ lên đường đến căn cứ Phan Rang.
- D. Mĩ đưa quân đến miền Nam Việt Nam.

Câu 4. Ý nghĩa quan trọng của chiến dịch Tây Nguyên là

- A. quân địch rút toàn bộ khỏi Tây Nguyên.
- B. làm quân địch mất tinh thần, hàng ngũ rối loạn.
- C. giải phóng Tây Nguyên rộng lớn với 60 vạn dân.
- D. chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ sang giai đoạn mới.

Câu 5. Điểm **khác** nhau cơ bản giữa chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)

- A. là trận quyết chiến chiến lược.
- B. ta chủ động tiến công.
- C. tập trung lực lượng đến mức cao nhất
- D. thực hiện phương châm thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng.

Câu 6. Điểm **giống** nhau cơ bản giữa chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là

- A. đều là trận quyết chiến chiến lược.
- B. đều là một cuộc tiến công chiến lược.
- C. đều là một cuộc tổng tiến công và nổi dậy.
- D. đều là cuộc tiến công quân sự của lực lượng vũ trang.

Câu 7. Nhận định sau nói về ý nghĩa của thắng lợi nào?

“Thắng lợi đó mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất,..., một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”. Đó là?

- A. Giải phóng Huế - Đà Nẵng.
- B. Chiến thắng Điện Biên Phủ.
- C. Giải phóng Sài Gòn – Gia Định.
- D. Kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Câu 8. Nguyên nhân quan trọng nhất đưa đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là

- A. có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. có lòng yêu nước, sự đoàn kết nhất trí, chiến đấu dũng cảm của nhân dân ta.
- C. có hậu phương miền Bắc không lớn mạnh, đáp ứng kịp thời cho tiền tuyến.
- D. có sự ủng hộ to lớn của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 9. Phương châm tác chiến chủ yếu của chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 là

- A. chớp thời cơ, đánh úp địch.
- B. bao vây, chia cắt, tiêu diệt địch.
- C. tiến chắc, đánh chắc, thắng chắc.
- D. thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng.

Câu 10. Điểm **khác** nhau cơ bản giữa chiến dịch Hồ Chí Minh với chiến dịch Tây Nguyên năm 1975 là

- A. chiến dịch gây cho địch khó khăn lớn.

- B. chiến dịch ta chủ động tiến công địch.
- C. chiến dịch diễn ra ở vùng đồng bằng.
- D. chiến dịch trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

Câu 11. Điểm **giống** nhau cơ bản giữa chiến dịch Huế - Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975

- A. đều là chiến dịch quyết chiến chiến lược.
- B. đều là chiến dịch tạo ra thế bao vây địch và tiêu diệt.
- C. đều là chiến dịch tiêu diệt cơ quan đầu não của địch.
- D. đều là chiến dịch quyết định giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 12. Căn cứ vào điều kiện nào Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam?

- A. Mĩ rút bớt viện trợ quân sự cho chính quyền Sài Gòn.
- B. Lực lượng chính trị của ta ở miền Nam ngày càng lớn mạnh.
- C. Phong trào phản đối chiến tranh của Mĩ ở Việt Nam ngày càng dâng cao.
- D. Tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng.

Câu 13. Thành phố nào được giải phóng vào ngày 26/3/1975 trong bức ảnh dưới đây?



- A. Thành phố Buôn Ma Thuột.
- B. Thành phố Huế.
- C. Thành phố Đà Nẵng.
- D. Thành phố Sài Gòn.

Câu 14. Hai xe tăng tiến vào Dinh Độc lập ngày 30/4/1975 trong bức ảnh dưới đây mang số hiệu



A. 390 và 846.

B. 390 và 845.

C. 390 và 844.

D. 390 và 843.

Câu 15. Một trong những nguyên nhân khách quan đưa đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam là

A. sự giúp đỡ của các nước tư bản chủ nghĩa.

B. sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

C. sự giúp đỡ của Cộng đồng châu Âu (EC).

D. sự đoàn kết của nhân dân trong nước.

Câu 16. Một trong những ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam là

A. buộc Mỹ phải rút quân về nước.

B. đã giải phóng được thành phố Sài Gòn.

C. tác động mạnh đến tình hình nước Mỹ.

D. làm sụp đổ chính quyền Sài Gòn.

Câu 17. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam đã sử dụng phương châm đấu tranh chủ yếu nào?

A. Kết hợp giữa tiến công với nổi dậy.

- B. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- C. Kết hợp đấu tranh chính trị - quân sự - ngoại giao.
- D. Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.

Câu 18. Cách đánh của quân ta trong chiến dịch Huế - Đà Nẵng (3/1975) là

- A. nghi binh, tấn công bất ngờ.
- B. bao vây, chia cắt, tiêu diệt.
- C. tấn công bất ngờ.
- D. nghi binh, đánh úp.

VẬN DỤNG CAO (6 câu)

Câu 1. Bài học kinh nghiệm nào của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được vận dụng trong xây dựng Mặt trận Tổ quốc hiện nay?

- A. Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân.
- B. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- C. Sự lãnh đạo của Đảng với đường lối đúng đắn.
- D. Năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Câu 2. Bài học kinh nghiệm nào của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được vận dụng trong công cuộc xây dựng kinh tế hiện nay?

- A. Phát huy sự đóng góp của mỗi người dân.
- B. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- C. Sự lãnh đạo của Đảng với đường lối đúng đắn.
- D. Năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Câu 3. Việt Nam trở thành nơi diễn ra “cuộc đụng đầu lịch sử mang tính chất thời đại và có tầm vóc quốc tế thời kì 1954-1975” vì

- A. Việt Nam có tiềm năng phát triển kinh tế.
- B. Việt Nam là một nước có vị trí chiến lược quan trọng.
- C. Việt Nam là một nước giàu tài nguyên mà Mỹ muốn chiếm.
- D. Việt Nam là nước xã hội chủ nghĩa đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ.

Câu 4. Bài học kinh nghiệm nào của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được vận dụng trong giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay?

- A. Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân.
- B. Sự lãnh đạo của Đảng với đường lối đúng đắn.
- C. Năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- D. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước và quốc tế.

Câu 5. Bài học kinh nghiệm nào của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được vận dụng trong xây dựng Nhà nước Việt Nam hiện nay?

- A. Phát huy sự đóng góp của mỗi người dân.
- B. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- C. Sự lãnh đạo của Đảng với đường lối đúng đắn.
- D. Năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Câu 6. Hậu quả nặng nề mà Mỹ để lại cho nhân dân Việt Nam kéo dài đến ngày nay là

- A. kinh tế bị tụt hậu.
- B. trình độ dân trí thấp.
- C. chất độc màu da cam.
- D. nhiều công trình văn hóa bị phá hủy.